

Bản án số: 141/2020/HS-PT

Ngày: 31/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yễn

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Minh Tân

Bà Nguyễn Thị Thu Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đức D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Đức D, sinh năm 1996 tại huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 26/5/2020 đến nay.

Vụ án còn 02 bị cáo khác là Nguyễn Đình N, Nguyễn Văn Q không kháng cáo và bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/5/2020, Nguyễn Đình N đi xe tắc xi của người không quen biết đến đoạn đường thuộc xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng mua của một

người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy dạng thuốc lắc với giá 300.000 đồng rồi đi về. Khoảng 22 cùng ngày, N và Nguyễn Văn Q đang ăn cơm tối tại quán ăn ở khu công nghiệp UBI thuộc thôn Q, xã X, huyện K, tỉnh Hải Dương thì Nguyễn Đức D sử dụng điện thoại di động Iphone 8 Plus của D gọi vào điện thoại di động Iphone XS Max của N hỏi mua 01 viên ma túy loại thuốc lắc; N đồng ý nói giá là 350.000 đồng và chỉ dẫn Duy đi đến nhà trọ do N đang thuê ở thôn Q, xã X, huyện K. Khoảng 30 phút sau, D và Q ăn cơm xong đi về đến gần nhà trọ của N thì D cũng đi đến. N, Q và D cùng đi vào nhà trọ của N, sau đó N khóa cổng nhà trọ lại. Khi vào trong phòng, N và Q ngồi trên chiếc phản, còn D ngồi ở chiếc ghế bên cạnh. Lúc này, D nói với N: “*Anh còn hàng không?*”, N trả lời: “*Còn*”; nghe thấy D và N nói với nhau như vậy thì Q hiểu là D hỏi N còn ma túy không để D mua. D lấy số tiền 350.000 đồng ở trong túi quần ra cầm trên tay; thấy vậy, N nói với Q: “*Q đếm hộ tôi với*”, Q hiểu N nhờ Q đếm hộ số tiền N bán ma túy cho D và cầm tiền từ tay D để đếm. Trong lúc Q đếm tiền thì N lấy ở trong chiếc ví da màu đen, kích thước 16x28cm một túi nilon chứa ma túy loại thuốc lắc đã được nghiền thành bột đưa cho D. Q đếm tiền xong đưa cho N và nói: “*Ba trăm năm mươi nghìn*”; N cầm tiền từ tay Q để trên chiếc phản, sau đó cầm theo chiếc ví da vừa đựng ma túy lấy bán cho D đi vào nhà vệ sinh. Ngay lúc đó, Công an đến kiểm tra nhà trọ do N đang thuê thì thấy cổng nhà trọ khóa phía trong; N đi vệ sinh xong đem chiếc ví da màu đen, kích thước 16x28cm nêu trên để ở phản và ra mở khóa cổng để lực lượng công an vào kiểm tra. D tự nguyện lấy 01 túi nilon chứa chất bột màu xám (niêm phong ký hiệu M1) ở trong túi quần bên phải đang mặc giao nộp cho lực lượng công an, D khai đó là thuốc lắc do D vừa mua của N với giá 350.000 đồng, mục đích để sử dụng. Lực lượng công an thu giữ trên mặt phản số tiền 350.000 đồng (là tiền N vừa bán ma túy cho D); 03 công cụ thủy tinh, 15 ống hút nhựa; 01 túi nilon kích thước 4 x 7,5cm bên trong có 35 vỏ túi nilon; 01 chiếc ví da màu đen kích thước 16x28cm, bên trong có 03 chiếc điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, 01 điện thoại di động Nokia đều là đồ vật và tài sản của Ninh; thu giữ 18 bom kim tiêm không rõ là đồ vật của ai vì khi N thuê nhà trọ đã thấy để ở trên phản. Kiểm tra bên ngoài nhà trọ, lực lượng công an phát hiện và thu giữ trên mặt đất phía dưới cửa sổ nhà vệ sinh của nhà trọ 01 chiếc ví da màu đen kích thước 15 x 25 cm, bên trong có 10 túi nilon chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M3); 01 túi nilon chứa chất bột màu xám (niêm phong ký hiệu M4); 12 túi nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M5). Ngoài ra, lực lượng công an còn thu giữ của D 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus; của N 01 điện thoại di động Iphone XS Max.

Tại bản kết luận giám định số 224/KLGD-PC09 ngày 18/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

5.1/ *Chất bột màu xám niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng 0,110 gam, là ma túy loại MDMA.*

5.2/ *Chất bột dạng cục màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi đến giám định có tổng khối lượng 2,795 gam, là ma túy loại Heroine.*

5.3/ *Chất bột màu xám niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 gửi đến giám định có khối lượng 24,293 gam, là ma túy loại MDMA.*

5.4/ *Chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M5 gửi đến giám định có tổng khối lượng 10,944 gam, là ma túy loại Methamphetamine.*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện K đã căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự (BLHS); xử phạt Nguyễn Đức D 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, bản án còn áp dụng điều luật, tuyên hình phạt đối với bị cáo khác, hình phạt bổ sung, án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/9/2020 bị cáo Nguyễn Đức D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D giữ nguyên kháng cáo và xuất trình Đơn đề nghị có xác nhận của Công an huyện T về việc bị cáo đã tích cực phối hợp với công an huyện T, tỉnh Hải Dương phát hiện tội phạm đối với vụ án Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS). Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo đã tích cực phối hợp với công an T trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLHS và áp dụng Điều 54 BLHS, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, giảm một phần hình phạt cho bị cáo D từ 02 đến 03 tháng tù. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức D trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/5/2020, tại thôn Q, xã X, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Đình N và Nguyễn Văn Q có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Đức D 0,110 gam ma túy loại MDMA; Nguyễn Đức D có hành vi cất giấu trái phép 0,110 gam ma túy loại MDMA mua của Ninh và Quảng với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và VKSND không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp Đơn đề nghị có xác nhận của Công an huyện T về việc bị cáo D đã tích cực phối hợp với Công an huyện T, tỉnh Hải Dương phát hiện tội phạm đối với vụ án Trộm cắp tài sản. Đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của bị cáo D trong vụ án thấy rằng: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng số lượng nhỏ (0,010g MDMA); tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ mới và có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nên HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 54 BLHS, giảm hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật mà vẫn đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức D; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện K về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức D.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 08 (Tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/5/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Đức D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 31/12/2020)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện K;
- CQCSĐT, CQTHAHS-CA huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Yên